

Bản án số: **94/2020/HS – ST**
Ngày: 21-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Phương

Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Thạch – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2020/TLST – HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh N, sinh năm 1992 tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp G, xã V, huyện VH, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1965; vợ, con: chưa có.

Tiền án:

- Ngày 11-8-2011 bị Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Long An xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 14/2011/HSST.

- Ngày 14-9-2011 bị Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 18/2011/HSST. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 14/2011/HSST ngày 11-8-2011 của Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Long An, buộc bị cáo chấp hành phạt chung là 02 năm tù.

- Ngày 04-02-2013 bị Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Long An xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 05/2013/HSST.

- Ngày 30-11-2015 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 31/2015/HSST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 31-12-2009 bị Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 294/2009/HSST.

- Ngày 09-4-2010 bị Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 05/2010/HSST. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 294/2009/HSST của Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo chấp hành phạt chung là 01 năm 02 tháng tù.

- Ngày 04-7-2007 bị Chủ tịch UBND huyện VH, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường Giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 1290/QĐ-CT. Chấp hành xong ngày 01-4-2009.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04-3-2020, chuyển tạm giam ngày 12-3-2020 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Khu nhà trọ D, phường MX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người chứng kiến: Ông Huỳnh Tấn T2, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, phường MX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh N là người nghiện ma túy. Buổi trưa ngày 04-3-2020, N đi đến khu vực gần nhà nghỉ T, thuộc khu phố TV, phường MX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu mua của một người phụ nữ tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 3.600.000 đồng với mục đích sử dụng và bán lại để kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, N mang về phòng trọ (tại tổ 20, khu phố B, phường MX, thị xã PM) lấy một ít ra để sử dụng, số ma túy còn lại N chia ra thêm 01 gói nhỏ cất giấu dưới sàn nhà trong phòng trọ.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 04-3-2020, Trần Thị H đến phòng trọ của N hỏi mua ma túy. N đã bán cho H 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi N đang ở tại phòng trọ của mình thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Công an phường MX, thị xã PM đến kiểm tra bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 02 gói nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, thu giữ dưới sàn nhà trong phòng trọ của N (N khai nhận là ma túy đá); 01 điện thoại di động màu trắng hiệu OPPO và số tiền 200.000 đồng. Quá trình điều tra, N đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Thị H.

Theo Kết luận giám định số: 138/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 10-3-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 02 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an phường MX – CATX Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Nguyễn Văn L, Mai Văn K, Hoàng Công Đ, Mai Văn H1, Nguyễn Thanh N, Huỳnh Tấn T2, gửi

đền giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp, tổng khối lượng 7,7573 gam.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong một phong bì màu vàng, niêm phong đề số 138, ngày 10-3-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 01 điện thoại di động màu trắng, hiệu OPPO đã qua sử dụng; số tiền 200.000 đồng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 24-6-2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thanh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu trắng, hiệu OPPO đã qua sử dụng và tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, biên bản đối chất và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 04-3-2020, tại phòng trọ thuộc tổ 20, khu phố B, phường MX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Nguyễn Thanh N đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Trần Thị H với số tiền 200.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số: 138/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 10-3-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 02 gói nylon hàn kín, được niêm phong

trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an phường MX – CATX Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Nguyễn Văn L, Mai Văn K, Hoàng Công Đ, Mai Văn H1, Nguyễn Thanh N, Huỳnh Tấn T2, gửi đến giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp, tổng khối lượng 7,7573 gam. Qua đối chất tại phiên tòa giữa bị cáo N và bà Trần Thị H xác định ý thức chủ quan của bị cáo và bà H là mua bán ma túy đá (Methamphetamine) với nhau. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã tái phạm nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với người phụ nữ tên M đã bán ma túy cho N hiện vẫn chưa xác minh được nhân thân lai lịch. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, làm thiệt hại về kinh tế và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo là người trưởng thành, hiểu được tác hại của các chất ma túy, nhận thức được việc mua bán các chất ma túy là trái phép nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức giáo dục, răn đe, giúp cho bị cáo từ bỏ được ma túy đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 138 ngày 10-3-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI 1: 864722037720558, IMEI 2: 864722037720541 do không có căn cứ xác định bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng bị cáo có được do bán ma túy cho Hiếu.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04-3-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 138 ngày 10-3-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI 1: 864722037720558, IMEI 2: 864722037720541, máy đã cũ, không hoạt động.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 90/BB-CCTHADS và Biên lai thu tiền số TT/2016/0001078 ngày 24-6-2020).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06, Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX.Phú Mỹ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung